

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

-----o0o-----

VŨ VIỆT CHINH

**TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC
VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN
CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

HÀ NỘI – 2026

- Thư viện Quốc gia, Hà Nội
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, với sự phát triển nhanh chóng của Internet, MXH đã trở thành công cụ không thể thiếu trong học tập, giao lưu, giải trí và thể hiện quan điểm cá nhân. Đặc biệt, sinh viên – những người trẻ tuổi, giàu tính sáng tạo và khả năng tiếp cận công nghệ – là nhóm đối tượng sử dụng MXH phổ biến nhất..

Tuy nhiên, song hành với những lợi ích to lớn mà MXH mang lại là những thách thức nghiêm trọng về VHUX. Sinh viên rất dễ bị cuốn vào các hành vi như: phát tán thông tin sai lệch, xâm phạm quyền riêng tư, vi phạm bản quyền, công kích các cá nhân, tổ chức... trên không gian mạng. Sinh viên trong các trường đại học là nhóm thanh niên đặc thù, là đoàn viên của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, được xem là một trong những lực lượng nòng cốt, chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong công tác phối hợp của Đoàn Thanh niên các trường đại học với tập thể sư phạm nhà trường, Hội Sinh viên Việt Nam, các cơ quan báo chí, truyền thông, gia đình để thực hiện truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên. Tuy nhiên, thực tế còn tồn tại hạn chế, nhiều sinh viên còn thờ ơ với các hoạt động truyền thông giáo dục, không quan tâm đến những quy tắc, chuẩn mực ứng xử và thiếu ý thức trong xây dựng VHUX trên MXH. Bên cạnh đó các công trình khoa học trong và ngoài nước mới chủ yếu tập trung vào khía cạnh ảnh hưởng của mạng xã hội đến hành vi và đạo đức số, mà chưa thực sự đi sâu vào vai trò của truyền thông giáo dục trong việc định hướng, hình thành và phát triển văn hoá ứng xử của sinh viên trên các nền tảng này. Việc nghiên cứu “Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam” có ý nghĩa bổ sung và phát triển lý luận về truyền thông giáo dục trong môi trường truyền thông số.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu vấn đề truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam là rất cần thiết. Vì những lý do trên, đề tài nghiên cứu được chọn để thực hiện luận án tiến sĩ Quan hệ Công chúng là “*Truyền thông*

giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học Việt Nam”.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu, làm rõ cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học, luận án đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

-*Thứ nhất*, tổng quan các tài liệu, công trình nghiên cứu về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên.

-*Thứ hai*, làm rõ cơ sở lý luận về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên.

-*Thứ ba*, khảo sát, đánh giá thực trạng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam.

-*Thứ tư*, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về mặt nội dung*: Tập trung nghiên cứu truyền thông giáo dục về “VHUX trên MXH” cho sinh viên các trường đại học tại Việt Nam hiện nay.

- *Về mặt thời gian*: Tập trung nghiên cứu thực trạng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các Trường đại học trong giới hạn 3 năm, từ 2022 – 2025 để đảm bảo các yếu tố nội dung, phương thức có thể đo lường được.

- *Về mặt không gian*: Đề tài thực hiện khảo sát tại:

+ Đại diện miền Bắc: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.

+ Đại diện miền Trung: Trường đại học Vinh.

+ Đại diện miền Nam: Trường đại học FPT – TP Hồ Chí Minh.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của Luận án là hệ tư tưởng của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về truyền thông, giáo dục nói chung và truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của sinh viên các trường đại học Việt Nam nói riêng.

Luận án áp dụng một số lý thuyết truyền thông làm cơ sở lý luận như: Lý thuyết mô hình truyền thông của Shannon & Weaver, Lý thuyết tâm lý đám đông, Lý thuyết Phương tiện (Medium Theory), Lý thuyết Dòng chảy đa bước (Multi-step flow of communication), Lý thuyết về truyền thông xã hội (Social Media).

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp
- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi
- Phương pháp phỏng vấn sâu
- Phương pháp nghiên cứu phân tích nội dung (content analysis)
- Phương pháp thống kê toán học

5. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết khoa học

5.1. Câu hỏi nghiên cứu

- *Câu hỏi nghiên cứu 1:* Các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên được triển khai ở các trường đại học hiện nay như thế nào?
- *Câu hỏi nghiên cứu 2:* Các yếu tố tác động tới quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên là gì?
- *Câu hỏi nghiên cứu 3:* Những yêu cầu gì đang đặt ra trong việc cần phải thay đổi phương thức truyền thông giáo dục phù hợp với đối tượng sinh viên?
- *Câu hỏi nghiên cứu 4:* Giải pháp nào nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh hiện nay?

5.2. Giả thuyết khoa học

- *Giả thuyết 1:* Hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH hiện nay tại các trường đại học Việt Nam được triển khai ở nhiều cấp độ và hình thức khác nhau, song nhìn chung vẫn còn thiếu tính hệ thống, chưa có chiến lược truyền thông đồng

bộ và chưa phát huy tối đa vai trò định hướng của nhà trường, giảng viên và tổ chức Đoàn – Hội sinh viên trong việc hình thành VHUX tích cực trên không gian mạng.

- *Giả thuyết 2:* Quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên chịu sự tác động của nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố chủ thể truyền thông (nhà trường, giảng viên, tổ chức đoàn thể, cơ quan báo chí), yếu tố nội dung - hình thức thông điệp, yếu tố phương tiện – nền tảng truyền thông số, và đặc điểm tâm lý, hành vi tiếp nhận của sinh viên.

- *Giả thuyết 3:* Sự thay đổi nhanh chóng trong hành vi truyền thông và tiếp nhận thông tin của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương thức truyền thông giáo dục VHUX. Cụ thể, việc tăng cường sử dụng MXH và các nền tảng số có tính tương tác cao sẽ giúp nâng cao khả năng tiếp cận, đồng thời tạo ra ảnh hưởng tích cực hơn trong việc hình thành chuẩn mực ứng xử của sinh viên trên không gian mạng.

- *Giả thuyết 4:* Hiệu quả của hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên sẽ được nâng cao khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa chủ thể truyền thông trong và ngoài trường đại học, đa dạng hoá nội dung và phương thức truyền thông theo hướng lấy người học làm trung tâm, đồng thời ứng dụng các phương tiện truyền thông mới nhằm tăng cường khả năng lan toả giá trị văn hoá tích cực trong cộng đồng sinh viên.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận:

- Hệ thống hoá lý thuyết
- Xây dựng được khung nghiên cứu là các thành tố của quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên
- Đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo trong tương lai.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn:

- Làm cơ sở thực tiễn cho các nghiên cứu tiếp theo có liên quan.
- Làm tài liệu tham khảo cho các tổ chức Đoàn, Hội các cấp trong thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục VHUX cho thanh niên, sinh viên, xây dựng bộ quy tắc ứng xử mạng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

7. Đóng góp mới về khoa học của luận án:

Thứ nhất, xác định bản chất, ý nghĩa của hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH là điểm mới của luận án mà chưa có một công trình nào thực hiện.

Thứ hai, nghiên cứu và chỉ ra các thành tố cơ bản của truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam

Thứ ba, giúp các chủ thể thay đổi phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH phù hợp với sinh viên trong bối cảnh hiện nay

Thứ tư, đề xuất giải pháp và khung kế hoạch truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam .

8. Kết cấu của Luận án: Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án gồm 04 chương:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2. Các vấn đề lý luận về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên

Chương 3. Thực trạng truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học Việt Nam

Chương 4. Những vấn đề đặt ra và giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Những nghiên cứu về truyền thông và truyền thông giáo dục

1.1.1. Những nghiên cứu về truyền thông

Nghiên cứu về truyền thông, trên thế giới có thể kể tới: “mô hình truyền thông Shannon – Weaver” của Shannon, Claude E. và Weaver, Warren trong nghiên cứu “Một lý thuyết toán học về truyền thông”; Khung lý thuyết về “thuyết độc đoán, thuyết tự do, thuyết trách nhiệm xã hội, thuyết toàn trị Xô Viết” của Fred S. Siebert và cộng sự; “Xây dựng lý thuyết truyền thông” của Dominic A. Infante và cộng sự...

Tại Việt Nam, những nghiên cứu về truyền thông nói chung và đi sâu và nghiên cứu về lý thuyết truyền thông muộn hơn các quốc gia khác trên thế giới, với các công trình tiêu biểu: “Các lý thuyết truyền thông hiện đại” của Nguyễn Thị Quý Phương; cuốn sách chuyên khảo “Truyền thông – Lý thuyết và kỹ năng cơ bản” của Nguyễn Văn Dũng đã xuất bản; “Mô phỏng hệ thống truyền thông” của Võ Nguyễn Quốc Bảo...

1.1.2. Những nghiên cứu về truyền thông giáo dục

Điềm lại các công trình khoa học liên quan đến vấn đề này, luận án nhận thấy:

Trên thế giới, tác giả Salomon, G. đã nghiên cứu về truyền thông và giáo dục như một mô hình hiệu quả có ý nghĩa thay đổi nhận thức và hành vi của con người; Biesta, G. trong nghiên cứu về “Coi chừng khoảng cách! Truyền thông và mối quan hệ giáo dục” đã bàn đến vấn đề giao tiếp, ứng xử giữa chủ thể giáo dục và đối tượng được giáo dục; Ratheeswari, K đã thực hiện nghiên cứu về “CNTT truyền thông trong giáo dục”...

Tại Việt Nam, các nhà khoa học trong nước đã thực hiện nghiên cứu về truyền thông giáo dục theo các hướng:

Một là, những nghiên cứu về truyền thông giáo dục ở góc độ báo chí tham gia truyền thông.

Hai là, những nghiên cứu về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong giáo dục.

Ba là, những nghiên cứu về phương thức và giải pháp truyền thông giáo dục ở các trường Đại học.

1.2. Những nghiên cứu về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội của sinh viên

Trên thế giới: Nghiên cứu của Olweus, D. vào năm 1993; nghiên cứu về “Mô hình nhận thức – hành vi của việc sử dụng Internet một cách thụ động” của Davis, R.A; nghiên cứu về “khái niệm hoá quy tắc ứng xử trong cộng đồng MXH” của Ann,

DE. và cs; nghiên cứu “MXH và hành vi đạo đức của sinh viên” của Lori, NKL. và cộng sự; “Đặc điểm tính cách, mối quan hệ giữa các cá nhân, sự hỗ trợ xã hội trực tuyến đối với vấn đề nghiện facebook” của Tang. JH và cộng sự...

Tại Việt Nam: bàn về “nguyên tắc hành xử trên truyền thông xã hội” trong cuốn sách “Truyền thông xã hội” do nhóm tác giả Phạm Hải Chung, Bùi Thu Hương chủ biên; cuốn sách “MXH đối với lối sống của thanh, thiếu niên Việt Nam hiện nay” của Nguyễn Thị Lan Hương và cộng sự; nghiên cứu về “VHUX trên MXH của sinh viên các Trường Đại học ở TP Hồ Chí Minh” của tác giả Lê Thanh Hoà đã thực hiện; nghiên cứu về “Giao tiếp, ứng xử trên môi trường mạng” của tác giả Lê Thị Thu Thủy...

1.3. Những nghiên cứu về truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học

Trên thế giới: “Truyền thông và giáo dục: Tạo dựng năng lực xã hội hoá vào đời sống cộng đồng” của McLeod, J. và cộng sự; “Không gian đạo đức trong MySpace: Quan điểm của giảng viên về vấn đề đạo đức trong MXH” của Teresa, SF và cs...

Tại Việt Nam: “Giáo dục giá trị VHUX cho sinh viên trường Đại học Hồng Đức” của tác giả Nguyễn Thị Minh Hiền; “Các yếu tố ảnh hưởng và định hướng giáo dục VHUX cho sinh viên hiện nay” của tác giả Nguyễn Thị Thuý Cường; “Biện pháp nâng cao VHUX trên một số nhóm Facebook của sinh viên trường Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh” của tác giả Hồ Văn Đức...

1.4. Nhận định về kết quả các công trình đã nghiên cứu và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

Một là, truyền thông và giáo dục có mối quan hệ mật thiết, góp phần truyền đạt thông tin từ nhà giáo dục đến người được giáo dục nhằm mục đích nâng cao nhận thức, hình thành kỹ năng và thay đổi thái độ theo những mục tiêu nhất định.

Hai là, đối tượng truyền thông giáo dục chủ yếu là học sinh, sinh viên với sự tham gia của nhiều chủ thể như cơ quan báo chí, truyền thông, đội ngũ giáo viên trong các nhà trường và có sự tham gia của các tổ chức CT – XH, các tổ chức đoàn thể có liên quan.

Ba là, VHUX trên MXH của sinh viên tồn tại những hạn chế, biểu hiện qua những bình luận, hành vi, thái độ tiêu cực.

Bốn là, truyền thông giáo dục được xác định là giải pháp nâng cao nhận thức cho sinh viên, từ đó hình thành hành vi ứng xử tích cực của sinh viên trên MXH.

Năm là, truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên tại Việt Nam là một quá trình lâu dài, có sự tham gia của các lực lượng trong và ngoài nhà trường, hướng đến thực hiện Đề án “Xây dựng VHUX trong trường học giai đoạn 2018 – 2025”.

Chương 2

CÁC VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Truyền thông

Luận án lựa chọn tiếp cận khái niệm truyền thông theo nghiên cứu “Lý thuyết truyền thông” của tác giả Nguyễn Văn Dũng và cộng sự (2017), xác định: *“Truyền thông là quá trình liên tục trao đổi thông tin, kiến thức, tư tưởng, tình cảm..., chia sẻ kỹ năng và kinh nghiệm giữa hai hoặc nhiều người nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, thay đổi nhận thức, tiến tới điều chỉnh hành vi và thái độ phù hợp với nhu cầu phát triển của cá nhân, nhóm/cộng đồng/xã hội”*.

2.1.2. Giáo dục và truyền thông giáo dục

2.1.2.1. Giáo dục

Từ những tài liệu nghiên cứu, luận án xác định: *“Giáo dục là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà giáo dục đến người được giáo dục bằng những phương thức nhất định nhằm hình thành và phát triển nhân cách cho người được giáo dục”*.

2.1.2.2. Truyền thông giáo dục

Từ những tài liệu nghiên cứu đã tham khảo, luận án cho rằng: *“Truyền thông giáo dục là quá trình trao đổi và chia sẻ thông tin có kế hoạch của chủ thể đến đối tượng bằng những phương thức nhất định nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, hình thành kỹ năng và kinh nghiệm theo mục tiêu xác định”*.

2.1.3. Mạng xã hội

Trên cơ sở quan điểm của các nhà nghiên cứu, tiếp cận MXH là một bộ phận của truyền thông xã hội, luận án xác định: *“MXH (social network) là công cụ truyền thông xã hội, được hình thành trên không gian mạng cho phép người sử dụng tìm kiếm, chia sẻ, trao đổi, cập nhật... thông tin; thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội, với nhiều mục đích khác nhau không phân biệt không gian và thời gian”*.

2.1.4. Văn hoá, văn hoá ứng xử và văn hoá ứng xử trên mạng xã hội

2.1.4.1. Văn hoá

Căn cứ trên cơ sở những quan niệm nêu trên, luận án xác định: *“Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trên cơ sở nhu cầu của thực tiễn, duy trì và phát triển trong mối quan hệ tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội”*.

2.1.4.2. Văn hoá ứng xử

Căn cứ theo các quan điểm nêu trên, luận án xác định: *“Văn hoá ứng xử là hệ thống các giá trị, khuôn mẫu ứng xử trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, với xã hội, với bản thân và được cộng đồng thừa nhận, góp phần định hướng hành vi của mỗi cá nhân trong cuộc sống”*.

2.1.4.3. Văn hoá ứng xử trên mạng xã hội

Căn cứ khái niệm văn hoá, VHUX, MXH và quan điểm của các nhà nghiên cứu nêu trên, luận án xác định: *“Văn hoá ứng xử trên MXH là hệ thống các giá trị, khuôn mẫu ứng xử trên không gian mạng trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, với xã hội, với bản thân và được cộng đồng thừa nhận, góp phần định hướng hành vi của mỗi cá nhân trên nền tảng internet”*.

2.1.5. Sinh viên

Trong phạm vi nghiên cứu luận án, chúng tôi xác định: *“Sinh viên là những thanh niên từ 18 đến 25 tuổi đang theo học chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học”*.

2.1.6. Truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên

Trên cơ sở các khái niệm về truyền thông, truyền thông giáo dục, VHUX trên MXH, sinh viên, luận án xác định: *“Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên là quá trình trao đổi và chia sẻ thông tin có kế hoạch của chủ thể đến sinh viên nhằm nâng cao nhận thức, hình thành thói quen và trách nhiệm ứng xử trên mạng xã hội theo khuôn mẫu nhất định, góp phần tạo ra những giá trị tích cực cho xã hội”*.

2.2. Một số lý thuyết

2.2.1. Lý thuyết mô hình truyền thông của Shannon & Weaver

Vận dụng lý thuyết của Shannon & Weaver để là cơ sở xác định các yếu tố của quá trình truyền thông giáo dục nói chung và truyền thông giáo dục VHUX cho sinh

viên nói riêng. Trong đó, đảm bảo yếu tố “vật truyền tin” và cân nhắc những yếu tố gây nhiễu trong quá trình truyền thông, có thể tăng độ chính xác nhưng cũng có thể làm giảm hiệu quả tiếp nhận thông tin giữa “người gửi” đến “người nhận”.

2.2.2. Lý thuyết tâm lý đám đông

Thuyết tâm lý đám đông bắt đầu từ khẳng định của LeBon, cho thấy đặc trưng về tính thống nhất tinh thần của một tập thể. Vận dụng lý thuyết tâm lý đám đông vào quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH giúp luận án nắm bắt tâm lý của sinh viên khi tập hợp đối tượng để tổ chức các hoạt động cụ thể.

2.2.3. Lý thuyết Phương tiện (Medium Theory)

Theo quan điểm của McLuhan, phương tiện đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình truyền thông, nhất là trong bối cảnh hiện nay, sự phát triển của công nghệ hiện đại và internet tạo ra sự đa dạng về các hình thức truyền tải thông điệp. Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, vận dụng lý thuyết phương tiện để thực hiện quá trình truyền thông giáo dục cho sinh viên đảm bảo sự đa dạng về phương thức.

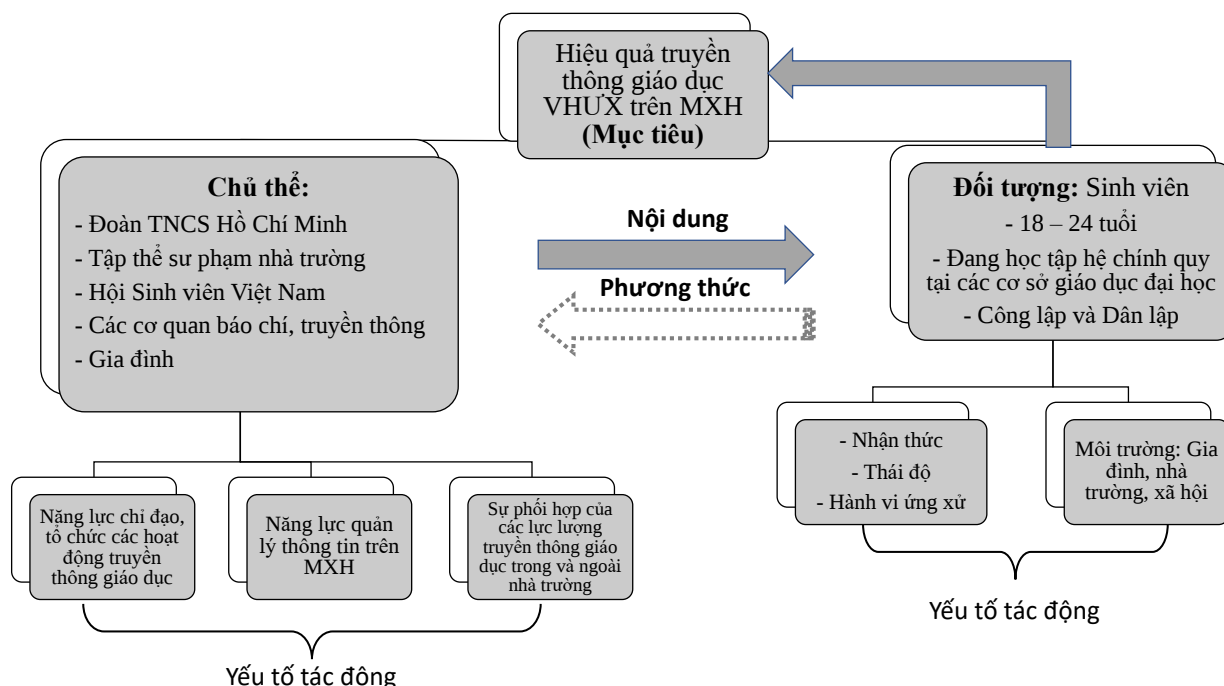
2.2.4. Lý thuyết Dòng chảy đa bước (Multi-step flow of communication)

Lý thuyết Dòng chảy đa bước được đưa ra bởi Paul Lazarsfeld và được hoàn thiện vào năm 1955 khi ông kết hợp với Elihu Katz. Theo lý thuyết này, người dẫn dắt dư luận là cốt lõi, họ là những cá nhân có kiến thức chuyên môn hoặc ảnh hưởng đáng kể hơn trong các lĩnh vực cụ thể và tích cực tham gia vào giao tiếp giữa các cá nhân với người khác. Vận dụng lý thuyết Dòng chảy đa bước vào nghiên cứu, luận án nhấn mạnh vai trò của người thủ lĩnh thanh niên, đóng vai trò là người dẫn dắt trong tổ chức Đoàn, Hội Sinh viên, định hướng dư luận trong sinh viên để tạo ra xu hướng ứng xử tích cực trên MXH.

2.2.5. Lý thuyết về truyền thông xã hội (Social Media)

Lý thuyết truyền thông xã hội vận dụng truyền thông xã hội để giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên nhằm đạt hiệu quả thu hút sinh viên vào các phương thức đa dạng, sáng tạo và linh hoạt. Đặc biệt, trong môi trường số, truyền thông xã hội nếu phát huy được hết chức năng sẽ giúp quá trình truyền thông giáo dục của tổ chức Đoàn đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển và nhu cầu tiếp nhận thông tin của những người trẻ, trong đó phần lớn là sinh viên.

2.3. Các thành tố của truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên



Hình 2.2. Khung lý thuyết về “Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học” (nguồn: tác giả đề xuất)

2.3.1. Chủ thể của truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên

Trong phạm vi nghiên cứu, luận án xác định chủ thể truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên chính là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, cùng các LLPH gồm: tập thể sư phạm nhà trường, Hội Sinh viên Việt Nam, các cơ quan báo chí – truyền thông và gia đình.

2.3.2. Đối tượng của truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên

Sinh viên là đối tượng có nhận thức tốt, nhanh nhạy với các thông tin mới. Tuy nhiên do kinh nghiệm sống hạn chế, chưa chín chắn, dễ mắc những sai lầm trong ứng xử trên MXH. Trong khi MXH là môi trường năng động nhưng cũng rất dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng tạo nên những ảnh hưởng xấu cho thanh niên nói chung và sinh viên nói chung. Chính vì vậy, việc truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên là rất cần thiết. Qua đó, giúp sinh viên xây dựng môi trường học tập, trao đổi,

chia sẻ thông tin tích cực trên MXH, phát huy những ưu điểm ở tính phong phú, phổ biến, cập nhật, linh hoạt để phục vụ bản thân và xây dựng chuẩn mực văn hoá trên các nền tảng MXH.

2.3.3. Mục tiêu truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường Đại học

Trong phạm vi nghiên cứu, luận án xác định mục tiêu truyền thông VHUX trên MXH cho sinh viên gồm:

- Nâng cao hiểu biết cho sinh viên về quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về VHUX trên MXH trong bối cảnh hiện nay.
- Cung cấp kiến thức cho sinh viên về các chuẩn mực, quy tắc ứng xử trên MXH.
- Hình thành cho sinh viên các kỹ năng ứng xử trên MXH, chủ động sàng lọc, nhận diện được các thông tin “xấu”, “độc”, tiếp nhận thông tin tích cực trên MXH, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.
- Giúp sinh viên biết cách thể hiện ngôn ngữ ứng xử trên MXH có văn hoá, phù hợp với các chuẩn mực, quy tắc ứng xử trên MXH.
- Hình thành cho sinh viên ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm với cộng đồng và xây dựng VHUX trên MXH.

2.3.4. Nội dung truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên

Luận án xác định nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên gồm: “truyền thông giáo dục các kiến thức cơ bản về VHUX trên MXH trong bối cảnh hiện nay; truyền thông giáo dục về kỹ năng ứng xử trên MXH; truyền thông giáo dục về ngôn ngữ ứng xử trên MXH; truyền thông giáo dục về ý thức, trách nhiệm xây dựng VHUX trên MXH”.

2.3.5. Phương thức truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên

Luận án xác định phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên gồm: “Truyền thông giáo dục thông qua sinh hoạt chính trị; Truyền thông giáo dục thông qua phong trào của Đoàn, Hội; Truyền thông giáo dục thông qua phát hành ấn phẩm báo chí; Truyền thông giáo dục thông qua chuyên mục phát thanh, truyền hình thanh niên; Truyền thông giáo dục thông qua internet, MXH”.

2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên

2.4.1. Nhóm yếu tố thuộc về chủ thể truyền thông giáo dục và các lực lượng phối hợp

2.4.1.1. Năng lực chỉ đạo, tổ chức hoạt động truyền thông giáo dục của đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội trong nhà trường

Việc phát huy yếu tố năng lực chỉ đạo, tổ chức phụ thuộc vào sự nỗ lực rèn luyện của mỗi người cán bộ Đoàn, Hội các cấp nói chung và đội ngũ cán bộ trong các trường đại học nói riêng nhằm mục đích phát triển sinh viên Việt Nam toàn diện. Trong đó, đối với quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên thì đây được xem là yếu tố quyết định, ảnh hưởng đến các hiệu quả phát huy các yếu tố khác.

2.4.1.2. Năng lực quản lý thông tin trên mạng xã hội của đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội trong nhà trường

MXH là một môi trường năng động với nguồn thông tin đa dạng, bao gồm cả thông tin chính thống và thông tin không chính thống. Chính vì vậy, để tránh những biểu hiện sai lệch trong tiếp nhận, xử lý và sử dụng thông tin, xây dựng môi trường ứng xử văn minh trên MXH, cán bộ Đoàn, Hội trong các trường đại học có nhiệm vụ quản lý thông tin trên MXH.

2.4.1.3. Sự phối hợp của các lực lượng truyền thông giáo dục trong và ngoài nhà trường

Đoàn Thanh niên được xác định là chủ thể chính song để quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên đạt được hiệu quả cao, cần có sự phối hợp chặt chẽ của các lực lượng trong và ngoài nhà trường. Qua đó, giúp chủ thể tăng cường khả năng tổ chức thực hiện, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả bởi sự hỗ trợ toàn diện về các nguồn lực (con người, cơ sở vật chất, tài chính, thông tin) truyền thông giáo dục.

2.4.2. Nhóm yếu tố thuộc về sinh viên

2.4.2.1. Nhận thức về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội của sinh viên

Nếu nhận thức đầy đủ về VHUX trên MXH, hiểu rõ những tác động tích cực và tiêu cực của MXH, sinh viên sẽ có niềm tin với những thông tin truyền thông, các thông điệp sẽ nhanh chóng được sinh viên lan toả rộng rãi đến bạn bè và người thân.

Tuy nhiên, nếu sinh viên chưa nhận thức được đầy đủ, toàn diện về VHUX trên MXH, quá trình truyền thông giáo dục sẽ trở nên khó khăn, thời gian tác động lâu và thiếu sự ủng hộ, tham gia tích cực từ chính các đối tượng.

2.4.2.2. Nhu cầu tiếp nhận các sản phẩm truyền thông giáo dục về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội của sinh viên

Nhu cầu tiếp nhận các sản phẩm truyền thông giúp đem lại hiệu quả truyền thông nhằm mục đích giáo dục của tổ chức Đoàn và các lực lượng phối hợp. Đây là yếu tố quan trọng tạo ra sự chú ý của sinh viên. Khích lệ tốt và phát huy yếu tố này cũng là cơ sở để thu hút các nguồn lực phối hợp của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu các trường đại học, các cơ quan báo chí truyền thông và các cơ quan chuyên môn (Sở/phòng Thông tin và Truyền thông) tham gia vào quá trình truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên.

2.4.2.3. Tính chủ động tham gia vào các hoạt động truyền thông giáo dục về văn hoá ứng xử trên mạng xã hội của sinh viên

Tính chủ động tham gia vào các hoạt động truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH của sinh viên được biểu hiện thông qua sự kết nối, giao tiếp, tương tác, phản hồi với nhà truyền thông giáo dục và tinh thần tự học, tự rèn luyện có định hướng.

2.4.3. Nhóm yếu tố thuộc về nội dung và phương thức truyền thông giáo dục

2.4.3.1. Tính phù hợp của nội dung truyền thông giáo dục

2.4.3.2. Tính hấp dẫn của phương thức truyền thông giáo dục

2.4.4. Nhóm yếu tố thuộc về môi trường

2.4.4.1. Môi trường gia đình

2.4.4.2. Môi trường nhà trường

2.4.4.3. Môi trường xã hội

Chương 3

THỰC TRẠNG TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

3.1. Khái quát về các trường đại học thuộc diện khảo sát

3.1.1. Khái quát về Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

Được thành lập vào ngày 15/10/1969 với tiền thân là Trường Huấn luyện cán bộ đoàn, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam trải qua giai đoạn hình thành và phát triển gắn liền với bề dày lịch sử đất nước.

3.1.2. Khái quát về Trường đại học Vinh

Với tên gọi ban đầu là Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh, trường Đại học Vinh được thành lập vào năm 1959 theo Nghị định số 375/NĐ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Ngày 29/02/1962, Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh đổi tên gọi thành Trường Đại học Sư phạm Vinh theo Quyết định số 637/QĐ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Ngày 25/4/2001, Trường Đại học Sư phạm Vinh đổi tên thành Trường Đại học Vinh theo Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3.1.3. Khái quát về Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh

Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong cụm các trường đại học dân lập thuộc Tập đoàn FPT, trường thực hiện sứ mệnh đào tạo kỹ sư, cử nhân bậc đại học. Năm 1999, khởi đầu bằng việc thành lập chương trình đào tạo Lập trình viên quốc tế FPT Aptech, chương trình đào tạo Mỹ thuật Đa phương tiện FPT Arena sau đó 5 năm, Tập đoàn FPT chính thức bước vào lĩnh vực giáo dục. Năm 2021, Tập đoàn FPT bắt đầu đào tạo kỹ sư, cử nhân bậc đại học thông qua việc thành lập Trường Đại học FPT vào năm 2006.

3.1.4. Khái quát chung

Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Trường đại học Vinh, Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh đều là những đơn vị sở hữu nhiều ưu điểm nổi bật như:

- Có bề dày lịch sử hình thành và phát triển.
- Đa dạng chương trình đào tạo, bám sát và đáp ứng nhu cầu nhân sự thực tế của thị trường.

- Sinh viên trẻ trung, năng động, tài năng và ham học hỏi, nghiên cứu khoa học.
- Hệ thống hạ tầng hiện đại, môi trường đào tạo chuyên nghiệp và kết nối đào tạo với những đơn vị hàng đầu.

3.2. Nội dung và đối tượng khảo sát

Nội dung và đối tượng khảo sát 1:

Một bảng hỏi (Ankét) gồm 20 câu hỏi được phát cho sinh viên có độ tuổi từ 18 đến 21 tuổi, chọn mẫu ngẫu nhiên tại 03 trường đại học: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Trường đại học Vinh, Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, số phiếu phát ra là 1.100 phiếu, số phiếu thu về là 985 phiếu (Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam – 380 phiếu, Trường đại học Vinh – 295 phiếu, Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh – 310 phiếu), trong đó có 02 phiếu là không hợp lệ. Do đó, mẫu phiếu hợp lệ là 983 phiếu.

Nội dung và đối tượng khảo sát 2:

Một bảng hỏi (Ankét) gồm 14 câu hỏi được gửi tới các cán bộ, giảng viên của 03 trường: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Trường đại học Vinh, Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh trong độ tuổi từ 30 đến 50 tuổi. Bảng hỏi được xây dựng trên link Google được gửi online tới các đối tượng khảo sát qua Zalo, Email và tin nhắn Facebook. Trong đó, số phiếu phát ra là 60 phiếu, số phiếu thu về là 40 phiếu (Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam – 15 phiếu, Trường đại học Vinh – 13 phiếu, Trường đại học FPT Thành phố Hồ Chí Minh – 12 phiếu), không có phiếu nào không hợp lệ.

Nội dung và đối tượng khảo sát 3:

Một bảng hỏi (Ankét) gồm 09 câu hỏi được phát cho các phụ huynh trong độ tuổi từ 40 đến 50 tuổi. Bảng hỏi được xây dựng trên link Google được gửi online tới các đối tượng khảo sát qua Zalo, Email và tin nhắn Facebook. Trong đó, số phiếu phát ra là 80 phiếu, số phiếu thu về là 72 phiếu, không có phiếu không hợp lệ.

3.3. Kết quả khảo sát thực trạng truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học

3.3.1. Ưu điểm và nguyên nhân

3.3.1.1. Ưu điểm

- Ưu điểm của chủ thể truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên

**** Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên các trường đại học:***

Thứ nhất, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên các trường đại học đã kịp thời triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên theo định hướng, mục tiêu phát triển của Nhà trường

Thứ hai, triển khai đa dạng trên nhiều kênh, phương tiện khác nhau và đảm bảo tính giáo dục, truyền cảm hứng cho sinh viên thông qua các hoạt động Đoàn, Hội

Thứ ba, năng lực quản lý thông tin trên mạng xã hội của cán bộ Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên được phát huy hiệu quả

Thứ tư, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên các trường đã thực hiện hợp tác với các lực lượng giáo dục trong và ngoài Nhà trường

**** Tập thể sư phạm nhà trường:***

Thứ nhất, Ban Giám hiệu các trường đại học đã thực hiện chủ trương đưa nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH vào tuần sinh hoạt công dân cho tân sinh viên

Thứ hai, cán bộ, giảng viên trong các trường đại học phát huy vai trò định hướng tư tưởng cho sinh viên trong nhận diện và phản ứng với các thông tin trên mạng xã hội

**** Gia đình thể hiện mức độ quan tâm đúng mực với các hoạt động ứng xử, giao tiếp của sinh viên trên mạng xã hội***

**** Các cơ quan báo chí, truyền thông kịp thời đăng tải các tin tức, thông tin liên quan đến VHUX trên MXH cho sinh viên***

- Ưu điểm của sinh viên các trường đại học thuộc diện khảo sát

Thứ nhất, sinh viên là nhóm thanh niên trẻ trung, năng động và thường xuyên sử dụng nền tảng mạng xã hội để tiếp nhận, trao đổi thông tin

Thứ hai, sinh viên dành phần lớn thời gian sử dụng và tận dụng các lợi ích của mạng xã hội

Thứ ba, tính chủ động và nhạy bén của sinh viên trong việc tiếp cận, chia sẻ các thông tin trên mạng xã hội

- Ưu điểm về nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học

Thứ nhất, các nội dung về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên được triển khai đồng đều, phát huy vai trò của chủ thể truyền thông giáo dục trong trường đại học

Thứ hai, các nội dung truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH cho sinh viên đã có sự chú trọng vào thông điệp truyền thông

- Ưu điểm về phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học

Thứ nhất, phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên thông qua sinh hoạt chính trị và các phong trào Đoàn, Hội được triển khai hàng tháng, quý, năm với nhiều hoạt động phong phú

Thứ hai, phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên thông qua các chuyên mục truyền hình đã đảm bảo được tính giáo dục

Thứ ba, phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên thông qua internet và MXH được các trường đại học tận dụng tối đa

3.3.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm

Thứ nhất, các trường đại học luôn bám sát kịp thời các định hướng, chỉ đạo về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH của Ban Giám hiệu Nhà trường

Thứ hai, đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội luôn chủ động trong công tác tham mưu, xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục

Thứ ba, các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên đã và đang cập nhật, đổi mới cách thức tiếp cận đến đối tượng sinh viên

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.3.1.1. Hạn chế

- Hạn chế của chủ thể truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên:

Thứ nhất, tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên ở một số trường đại học chưa phát huy được vai trò của mình

Thứ hai, một số kênh báo chí, truyền hình đưa thông tin thiếu tính hấp dẫn, các nội dung liên quan đến VHUX trên MXH cho sinh viên còn “nghèo nàn”

Thứ ba, một bộ phận cán bộ giảng viên trong các trường đại học còn “chậm chạp” trong tiếp cận công nghệ thông tin, sử dụng MXH Thứ tư, gia đình và các lực lượng phối hợp thể hiện vai trò tương đối “mờ nhạt” trong hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên

- Hạn chế của sinh viên các trường đại học thuộc diện khảo sát:

Thứ nhất, sinh viên là nhóm thanh niên đặc thù dễ bị tiếp cận, lôi kéo bởi các thế lực thù địch

Thứ hai, sinh viên với đặc điểm tính cách nóng vội, chưa có sự chọn lọc trước khi chia sẻ các thông tin trên mạng xã hội

- Hạn chế về nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học:

Thứ nhất, các nội dung truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH cho sinh viên chưa đa dạng về chủ đề

Thứ hai, các nội dung truyền thông giáo dục về VHUX trên MXH cho sinh viên còn thiếu tính hấp dẫn

Thứ ba, ngoại trừ Trường đại học Vinh, các Trường đại học như FPT Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam chưa ban hành bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội dành cho sinh viên

- Hạn chế về phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học:

Thứ nhất, phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH thông qua các buổi sinh hoạt chính trị và phong trào Đoàn, Hội chưa thực sự hấp dẫn

Thứ hai, chất lượng của phương thức truyền thông giáo dục thông qua internet và mạng xã hội giữa các trường chưa đồng đều

Thứ ba, chưa có chuyên mục phát thanh truyền hình riêng biệt về truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên

Thứ tư, báo chí chưa phát huy được vai trò trong truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên

3.3.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, do đa phần cán bộ Đoàn, Hội tại các trường đại học là kiêm nhiệm, thiếu đội ngũ đào tạo bài bản về chuyên môn

Thứ hai, một số hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học còn mang tính hình thức, chạy theo thành tích, số lượng

Thứ ba, hạn chế đầu tư về nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho các hoạt động truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên tại các trường đại học

Chương 4

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA & GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VĂN HOÁ ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

4.1. Những vấn đề đặt ra

Thứ nhất, vấn đề đặt ra về nâng cao vai trò, năng lực và tính chuyên nghiệp của chủ thể truyền thông giáo dục VHUX trên MXH.

Thứ hai, vấn đề đặt ra về đổi mới nội dung truyền thông giáo dục VHUX trên MXH theo hướng đa dạng, hấp dẫn và mang tính định hướng giá trị.

Thứ ba, vấn đề đặt ra về phương thức truyền thông giáo dục VHUX trên MXH chưa thực sự linh hoạt và phù hợp với đặc điểm tiếp nhận thông tin của sinh viên

Thứ tư, vấn đề đặt ra về xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, cũng như bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội dành cho sinh viên.

Thứ năm, vấn đề đặt ra về sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường còn thiếu tính đồng bộ.

Thứ sáu, vấn đề đặt ra về ý thức, trách nhiệm và năng lực tự điều chỉnh hành vi của sinh viên trên không gian mạng.

4.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học

4.2.1. Nhóm giải pháp đối với chủ thể truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học

4.2.1.1 Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các lực lượng phối hợp

Thứ nhất, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần phối hợp với các cơ quan chức năng để ban hành những chính sách cụ thể liên quan đến việc xây dựng VHUX trên MXH cho sinh viên

Thứ hai, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần tận dụng tối đa các phương tiện truyền thông đại chúng như truyền hình, báo chí và các nền tảng MXH trong truyền thông giáo dục VHUX cho sinh viên.

4.2.1.2 Tập thể sư phạm nhà trường cần tiên phong trong việc tạo môi trường VHUX lành mạnh cho sinh viên

Nhà trường đóng vai trò thiết yếu trong việc giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên nhất là trong thời đại công nghệ số đang ngày càng phát triển, sinh viên sử dụng mạng xã hội ở bất cứ đâu dù là ở trường học hay ở chỗ làm.

4.2.1.3 Gia đình cần trở thành “cái nôi” của truyền thông giáo dục VHUX

Gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng giá trị đạo đức, văn hoá để giúp sinh viên hiểu rõ về trách nhiệm và hậu quả từ những việc làm và hành vi của mình trên thế giới “ảo”. Việc quan tâm và giám sát từ gia đình không chỉ giúp sinh viên tránh được những tác động tiêu cực như bắt nạt trực tuyến, lạm dụng MXH hay những thông tin sai lệch mà còn giúp họ phát triển được các kỹ năng mềm như giao tiếp, phản biện, biết tự chủ và kiểm soát, phân biệt đúng sai và ứng xử một cách văn minh. Gia đình chính là nền tảng vững chắc để sinh viên tự tin bước vào thế giới trực tuyến mà vẫn giữ được sự tự chủ, có trách nhiệm và tôn trọng người khác.

4.2.2. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả nội dung, phương thức truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học

4.2.2.1. Định hướng sử dụng internet và văn hóa ứng xử mạng

4.2.2.2. Phát huy vai trò của báo chí chính thống

4.2.2.3. Nâng cao chất lượng thông tin, tính thời sự và hấp dẫn của thông tin

4.2.3. Nhóm giải pháp đối với sinh viên các trường đại học

4.2.3.1. Bồi dưỡng phẩm chất chính trị cho sinh viên các trường đại học

4.2.3.2. Nâng cao ý thức đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng cho sinh viên các trường đại học

4.3. Khuyến nghị: Đề xuất kế hoạch truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học (Educational Communication Plan)

Bảng 4.1. Kế hoạch truyền thông giáo dục VHUX trên MXH cho sinh viên các trường đại học (Educational Communication Plan)

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	LỰC LƯỢNG PHỐI HỢP	THỜI GIAN
I	Truyền thông giáo dục các kiến thức cơ bản về VHUX trên MXH			
1.	Tổ chức các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực không gian mạng; duy trì tổ chức các Hội thi tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng như “Ánh sáng soi đường”, “Tự hào Việt Nam”,...	Đoàn Thanh niên trường đại học	Tập thể sư phạm nhà trường, Hội sinh viên trường đại học	Định kỳ 1 lần/năm
2.	Xây dựng bộ quy tắc ứng xử mạng (dạng infographic) của trường đại học dựa trên <i>Quyết định số 874/QĐ-BTTTT về Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội</i> .	Hội sinh viên trường đại học	Đoàn Thanh niên trường đại học	Phát hành định kỳ 1 bộ/năm (sửa đổi, bổ sung, cập nhật)
3.	Xây dựng các “trạm” tin tức, bản tin an ninh mạng cho sinh viên	Đoàn Thanh niên trường đại học	Các cơ quan báo chí, truyền thông	Phát sóng 10 phút hàng ngày
4.	Tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực không gian mạng (Luật An ninh mạng, Bộ quy tắc ứng xử mạng xã hội,...)	Đoàn Thanh niên trường đại học	Tập thể sư phạm nhà trường, cơ quan chức năng có thẩm quyền	Định kỳ 1 buổi/quý/năm
5.	Xây dựng video đồ họa giới thiệu về lịch sử dân tộc	Đoàn Thanh niên trường đại học	Tập thể sư phạm nhà trường	Các dịp lễ kỷ niệm trong năm, ngày trọng đại của đất nước (2/9, 30/4, 22/12,...)
II	Truyền thông giáo dục về kỹ năng ứng xử trên MXH			
1.	Biên soạn cẩm nang hướng dẫn sinh viên các kỹ năng tương tác tích cực trên không gian mạng	Tập thể sư phạm nhà trường	Đoàn Thanh niên trường đại học	Phát hành định kỳ 1 bộ/năm (sửa đổi, bổ sung, cập nhật)
2.	Xây dựng app “SV-gpt” tích hợp tài khoản MXH, thư viện điện tử, bản đồ số hoá địa chỉ đỏ dành cho sinh viên	Đoàn Thanh niên trường đại học	Tập thể sư phạm nhà trường, các cơ quan báo chí, truyền thông, gia đình của sinh viên	Triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030

3.	Tổ chức cuộc thi “Sinh viên thế hệ mới” cấp trường	Hội sinh viên trường đại học	Đài truyền hình Việt Nam, Đoàn Thanh niên trường đại học	Căn cứ theo thời gian chương trình “Sinh viên thế hệ mới” của VTV3
4.	Tổ chức triển lãm Eduscape “Phương pháp học tập hiện đại cho sinh viên”	Đoàn Thanh niên trường đại học	Tập thể sư phạm nhà trường	Định kỳ 1 lần/năm
III	Truyền thông giáo dục về ngôn ngữ ứng xử trên MXH			
1.	Tổ chức các lớp tập huấn “Tư vấn 4.0” dành cho sinh viên	Tập thể sư phạm nhà trường	Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên trường đại học	Định kỳ 1 lần/tuần
2.	Thành lập Tổng đài/Đường dây nóng hỗ trợ và ứng cứu sinh viên trên không gian mạng (bạo lực mạng, bạo lực ngôn từ, lừa đảo qua mạng,...)	Đoàn Thanh niên trường đại học	Các cơ quan báo chí, truyền thông, gia đình, cơ quan chức năng có thẩm quyền	Triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030
IV	Truyền thông giáo dục về ý thức, trách nhiệm xây dựng VHUX trên MXH			
1.	Tổ chức diễn đàn “Văn hoá ứng xử học đường”; giao lưu những điển hình thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới	Đoàn Thanh niên trường đại học	Tập thể sư phạm nhà trường, Hội sinh viên trường đại học	Định kỳ 1 lần/quý/năm
2.	Phát động giải thưởng “Gương mặt trẻ của tháng” trong sinh viên các trường đại học	Đoàn Thanh niên trường đại học	Tập thể sư phạm nhà trường, Hội sinh viên trường đại học	Tuyên dương hàng tháng

(Nguồn: tác giả đề xuất)

KẾT LUẬN

VHUX trên MXH không chỉ phản ánh nhận thức, bản lĩnh và nhân cách của sinh viên trong thời đại số mà còn góp phần định hình hình ảnh của thế hệ sinh viên trong thời đại mới. MXH ngày càng chi phối cuộc sống con người mạnh mẽ, từ làm việc, học tập đến giải trí, việc tăng cường hiệu quả truyền thông giáo dục VHUX trên không gian mạng là nhiệm vụ đặc biệt cấp thiết, lâu dài và đòi hỏi có sự vào cuộc đồng bộ từ phía nhà trường, các cơ quan có thẩm quyền, tổ chức Đoàn - Hội, gia đình và chính bản thân sinh viên.

Luận án đã chỉ ra rằng để công tác truyền thông giáo dục này thực sự có chiều sâu và có sự cải thiện, chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành vi của sinh viên thì cần phải có cả một quá trình đổi mới như về nội dung, hình thức và cách tiếp cận. Không còn đơn thuần là những giải pháp mang tính lý thuyết, mà phải tạo được độ tương tác, hấp dẫn, kích thích sinh viên tham gia một cách chủ động, đóng góp sự sáng tạo và tư duy của bản thân. Những giải pháp tiềm năng như tác động trực tiếp vào chủ thể truyền thông, nâng cao hiệu quả nội dung, phương thức truyền thông, bồi dưỡng phẩm chất chính trị và ý thức đấu tranh phản bác quan điểm thù địch. Ngoài ra, tổ chức các hoạt động cụ thể sẽ thu hút sự quan tâm của sinh viên và thường xuyên khuyến khích họ trở thành những chủ thể lan toả nội dung tích cực thay vì thụ động tiếp nhận thông tin.

Trong thời đại số, VHUX trên MXH chính là thể hiện sự tri thức, đạo đức và trách nhiệm xã hội. Truyền thông giáo dục VHUX trên MXH không chỉ là nhiệm vụ truyền đạt mà phải trở thành quá trình nuôi dưỡng tư tưởng, truyền cảm hứng hành động và định hình giá trị sống cho cá nhân sinh viên. Đây không chỉ là yêu cầu của giáo dục hiện đại mà còn là nền tảng để xây dựng một thế hệ trí thức trẻ, tự tin, bản lĩnh và sẵn sàng cống hiến, góp phần xây dựng đất nước trong kỷ nguyên số hoá toàn cầu.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LUẬN ÁN

1. **Vũ Việt Chinh** (2022), *Ứng dụng mạng xã hội trong hoạt động truyền thông về công tác thanh niên tại Hà Nội*, Tạp chí Người làm báo, 4/2022 (ISSN: 2815 – 6196);
2. **Vũ Việt Chinh** (2023), *Truyền thông giáo dục năng lực số cho thanh niên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay*, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, Chuyên đề số 2 – 2023 (ISSN: 1859 – 1485);
3. **Vũ Việt Chinh** (2025), *Nâng cao hiệu quả giáo dục văn hoá ứng xử trên các phương tiện truyền thông xã hội cho sinh viên hiện nay*, Tạp chí Cộng sản (điện tử), ngày 26/05/2025:
<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/ngghien-cu/-/2018/1088702/nang-cao-hieu-qua-giao-duc-van-hoa-ung-xu-tren-cac-phuong-tien-truyen-thong-xa-hoi-cho-sinh-vien-hien-nay.aspx> (ISSN: 2734 – 9071);
4. **Vũ Việt Chinh** (2025), *Truyền thông giáo dục văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên các trường Đại học ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Nghiên cứu Văn hoá, số 2 (52) 2025 (ISSN: 0866 - 7667);
5. **Vũ Việt Chinh** (2025) *Truyền thông giáo dục văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho thanh niên Việt Nam trong bối cảnh hiện nay*, Tạp chí lý luận chính trị (điện tử), ngày 25/07/2025: <https://lyluanchinhtri.vn/truyen-thong-giao-duc-van-hoa-ung-xu-tren-mang-xa-hoi-cho-thanh-nien-viet-nam-trong-boi-canhh-hien-nay-7042.html> (ISSN: 2525 - 2593).
6. **НАСТОЯЩАЯ СПРАВКА ВЫДАНА ДЛЯ ПРЕДЪЯВЛЕНИЯ ПО МЕСТУ ТРЕБОВАНИЯ И ПОДТВЕРЖДАЕТ ФАКТ ОФИЦИАЛЬНОЙ ПУБЛИКАЦИИ** (Vũ Việt Chinh, Những vấn đề lý luận về truyền thông giáo dục năng lực số cho thanh niên trong bối cảnh chuyển đổi số), Tạp chí khoa học quốc tế Problems of Science, Nga, số 1 (74), 2026: <https://problemspedagogy.ru> (ISSN: 2410 – 2881)